

Bản án số: 95/2021/HS- PT

Ngày: 06 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn.

Các thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy.

2. Ông Vương Hồng Giang.

- Thư ký phiên toà: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 82/2021/TLPT-HS ngày 11/8/2021 do có kháng cáo của các bị cáo Ngô Minh T và bị cáo Lương Thế M đối với bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 05/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Ngô Minh T**, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1983 tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; HKTT và chỗ ở: Tổ 11, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô H và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Hà Thị L sinh năm 1983 (đã ly hôn), có 02 con chung, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/5/2019 bị Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi Hủy hoại tài sản (đã nộp phạt ngày 12/6/2019).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/12/2020 đến ngày 06/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại; có mặt.

2. **Lương Thế M**, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1976 tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 5 TS, phường LS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn H1 và bà Vũ Thị L1; có vợ là Nguyễn Thị Hồng T sinh năm 1987, có 02 con

chung, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại; có mặt.

*** Bị hại:**

1. Bị hại của bị cáo M: Ngô Minh T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 11, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

2. Bị hại của bị cáo T: Lương Thế M, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ dân phố 5 Tân Sơn, phường LS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/10/2020, Lương Thế M có hẹn với anh Ngô Văn T1 sinh năm 1987 và anh Lê Thanh T2 sinh năm 1987, đều trú tại tổ 11, phường TL, thành phố Thái Nguyên, đến công ty trách nhiệm hữu hạn Đức LS địa chỉ tổ 5, TS, phường LS, thành phố Sông Công, do M làm giám đốc, còn T1 và T2 là công nhân công ty Đức LS, để thanh toán tiền công cho T1 và T2. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, M rủ anh Nguyễn Văn H2 sinh năm 1981, trú tại tổ 1, phường TL, thành phố Thái Nguyên, cũng là công nhân công ty Đức LS, đến quán bia của gia đình chị Nguyễn Thị L sinh năm 1981, ở tổ 5, Tân Sơn, phường LS, thành phố Sông Công để uống bia. Khi M và anh H2 đang uống bia tại chiếc bàn nhựa được kê ở ngoài sân, trước cửa nhà chị L, lúc này có anh T1 cùng với Nguyễn Văn T3 sinh năm 1983, trú tại tổ 9, phường TL, thành phố Thái Nguyên đi qua, nên vào ngồi uống bia cùng, sau đó anh T2 cùng với Ngô Minh T cũng đi đến vào ngồi uống bia cùng. Lúc này, chị L rót 04 cốc bia để trên bàn (loại cốc thủy tinh, màu xanh, không có quai) cho 4 người mới đến, sau đó T1 và T2 có nói về việc M thanh toán tiền công cho T1 và T2, thấy vậy T bảo M phải thanh toán tiền công cho T1 và T2, M nói với T “đây không phải việc của mày”. Lúc này T ngồi đối diện với M, cầm cốc bia hất về phía M. Bị hất nước bia vào người, M cầm cốc bia ném về phía T, làm cốc bia trúng vào trán của T. Lúc này, T cũng cầm cốc bia trên tay ném về phía M, làm cốc bia trúng vào mặt M. Thấy vậy, anh H2, T1 và T2 có vào can ngăn, quá trình can ngăn M và T, lúc này M có cầm được 01 keng bia (bằng nhôm) khua về phía trước mặt, trúng vào phần đỉnh đầu của T3, T3 có đấm M một cái, sau đó M chạy về phía trong nhà chị L lấy được 02 con dao ở trong bếp, quay lại đánh nhau với nhóm của T. Lúc này, M được chị L và anh H2 can ngăn, đóng cửa lại không cho M đánh nhau, thấy vậy T cùng với T2, T1, T3 bỏ đi về, trên đường về thì đi đến Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên khâu vết thương, còn M được mọi người đưa đến Bệnh viện C Thái Nguyên chữa trị vết thương.

Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công đã ra quyết định trưng cầu giám định xác định tỷ lệ thương tật của Ngô Minh T và Lương Thế M.

Tại bản kết luận giám định số 588/TgT ngày 02/11/2020 và kết luận số 700/TgT ngày 08/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên đối với Lương Thế M, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định hiện tại có 04 sẹo vết thương phần mềm vùng mặt kích thước nhỏ và 01 sẹo vết thương phần mềm kích thước nhỏ, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%, cơ chế hình thành thương tích do tác động của vật có cạnh sắc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 584/TgT ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên đối với Ngô Minh T kết luận: Hiện có 01 sẹo vết thương phần mềm kích thước nhỏ vùng mặt, tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là 4%, cơ chế hình thành vết thương do tác động của vật có cạnh sắc.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Ngô Minh T cùng với Nguyễn Văn T3, Ngô Văn T1, Lê Thanh T2 đã bồi thường cho Lương Thế M số tiền 30.000.000đ. Ngô Minh T không yêu cầu bị cáo Lương Thế M phải bồi thường cho T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Ngô Minh T và Lương Thế M đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 05/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn Công, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Ngô Minh T, Lương Thế M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Ngô Minh T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án, (được trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 11/12/2020 đến ngày 06/01/2021).

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Lương Thế M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, Tòa án không xem xét giải quyết.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/7/2021 bị cáo Lương Thế M kháng cáo; ngày 15/7/2021 bị cáo Ngô Minh T kháng cáo, các bị cáo đều xin hưởng án treo.

Ngày 25/8/2021 bị hại Ngô Minh T có đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với Lương Thế M.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Minh T xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên:

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị hại Ngô Minh T đã có đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Lương Thế M, trong vụ án này bị cáo Lương Thế M bị khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; theo yêu cầu của bị hại Ngô Minh T. Xét việc rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự của bị hại là tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 155; Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Lương Thế M.

Đối với kháng cáo của bị cáo Ngô Minh T: Tại phiên tòa bị cáo T xin rút toàn bộ kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Ngô Minh T.

Các bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút yêu cầu khởi tố của bị cáo đối với Lương Thế M và chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Ngày 25/8/2021 bị hại Ngô Minh T có đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với bị cáo Lương Thế M, xét việc rút yêu cầu khởi tố của bị hại là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 155; Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Lương Thế M.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Ngô Minh T: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T xin rút toàn bộ kháng cáo. Xét việc rút đơn kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo.

[3] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 155; điểm d khoản 1 Điều 355; Điều 359 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hủy một phần bản án sơ thẩm số 36/2021/HSST ngày 05/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên và đình

chỉ vụ án đối với bị cáo Lương Thế M. Việc hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Lương Thế M là do người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu, không phải do lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm.

2. Căn cứ Điều 342; Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Ngô Minh T. Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo Ngô Minh T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án: Các bị cáo Ngô Minh T, Lương Thế M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND thành phố Sông Công;
- VKSND thành phố Sông Công;
- Công an thành phố Sông Công;
- Chi cục THADS thành phố Sông Công;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn